

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam thuộc Bộ Tư pháp, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông);

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ, giúp Bộ trưởng trong nghiên cứu về công nghệ số, giải pháp số, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Tên giao dịch quốc tế của Viện: National Institute for Digital Technologies and Digital Transformation (viết tắt là NIDiT).

Viện là tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông

1.1. Nghiên cứu về công nghệ số, giải pháp số, nền tảng số và chuyển đổi số

a) Nghiên cứu chính sách quản lý, thúc đẩy phát triển công nghệ số, chuyển đổi số và đánh giá tác động của chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số;

b) Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm thực tiễn, mô hình, giải pháp về chuyển đổi số;

c) Nghiên cứu hiện trạng, cập nhật xu thế phát triển, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số;

d) Nghiên cứu xây dựng tiêu chí, phương pháp khảo sát, đo lường, đánh giá nền tảng số, các chỉ số phát triển về chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số và xã hội số;

đ) Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số;

e) Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được Bộ trưởng giao.

1.2. Tham gia thúc đẩy phát triển công nghệ số và chuyển đổi số

a) Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý và thúc đẩy phát triển công nghệ số, chuyển đổi số;

b) Điều tra, khảo sát, đo lường các chỉ số phát triển về chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số và xã hội số;

c) Đánh giá, thử nghiệm, kiểm định phần mềm, sản phẩm số, nền tảng số;

d) Xây dựng ấn phẩm các chỉ số phát triển về chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số và xã hội số; phổ biến các kinh nghiệm thực tiễn thúc đẩy chuyển đổi số;

đ) Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo về chuyển đổi số;

e) Tư vấn về chính sách, mô hình, giải pháp, kế hoạch triển khai, đo lường, đánh giá về công nghệ số và chuyển đổi số;

g) Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển chuyển đổi số quốc gia, trong đó tập trung vào phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng

số, nền tảng số và nhân lực số đáp ứng các mục tiêu phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên phạm vi toàn quốc;

h) Triển khai các đề án, dự án hỗ trợ, thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số;

i) Tổ chức các hội thảo, hội nghị, báo cáo chuyên đề khoa học, sinh hoạt học thuật, đề quy tụ, tập hợp đội ngũ chuyên gia, học giả để chia sẻ, phổ biến, tích lũy tri thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản trị và phát triển đơn vị

a) Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Viện, đưa hoạt động của Viện lên môi trường mạng;

b) Tổ chức thực hiện các dự án, chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng; tiếp nhận tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu - phát triển công nghệ số và chuyển đổi số phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Được chủ động phát triển các hoạt động sự nghiệp có thu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật; bảo toàn và phát triển nguồn lực được giao;

d) Quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

đ) Quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Viện:

Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng điều hành các lĩnh vực công tác của Viện, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các phòng chức năng:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Công nghệ số;
- Phòng Chuyển đổi số.

b) Đơn vị trực thuộc:

- Trung tâm Ứng dụng Công nghệ số và Chuyển đổi số.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị trực thuộc do Viện trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng do Viện trưởng quy định.

Mối quan hệ công tác giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Viện do Viện trưởng quy định.

c) Viện được thành lập Hội đồng tư vấn gồm một số chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân và nhà đầu tư có kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển công nghệ số và chuyển đổi số để giúp công tác chuyên môn của Viện.

d) Số lượng người làm việc của Viện do Viện trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1079/QĐ-BTTTT ngày 21/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *na*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công an, Ngân hàng, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước;
- Cơ quan chuyên trách CNTT, CDS thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TTTT;
- Cổng TTĐT của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB, TXT⁽¹⁰⁰⁾.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng